TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quang Tuyến - Nguyên Trưởng Ban dân vận thành phố Phú Quốc

Ông Ngô Rạng Đông - Nguyên Trưởng phòng giáo dục thành phố Phú Quốc

- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Ngọc Chí** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Sơn Thái Phong** - Kiểm sát viên.

Trong 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 18/2023/TB-TA ngày 20 tháng 6 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 07/2023/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023, thông báo mở phiên tòa số: 03/2023/TB-TA ngày 07 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn N, sinh ngày 22/7/2004 (Tại thời điểm phạm tội 17 tuổi 10 tháng 25 ngày); Tại: P, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C và bà Trần Thị L; Vợ, con: Chưa có.

* **Tiền án, tiền sự**: Không.

Về nhân thân: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 trong vụ án "Cướp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Họ và tên: Trần Minh H, sinh ngày 11/11/2004 **(Tại thời điểm phạm tội 17 tuổi 07 tháng 05 ngày)**; Tại: P, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C1 và bà Trần Thị Bạch T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

* **Tiền án, tiền sự**: Không.

Về nhân thân: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 trong vụ án "Cướp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Họ và tên: Phù Minh T1, sinh ngày 15/02/2006 **(Tại thời điểm phạm tội 16 tuổi 04 tháng 01 ngày)**; Tại: P, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phù Kê S và bà Nguyễn Ngọc P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

4. Họ và tên: Nguyễn Anh P1 (Xuân P2), sinh ngày 14/9/2006 **(Tại thời điểm phạm tội 15 tuổi 09 tháng 02 ngày)**; Tại: P, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L1 và bà Thị L2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 trong vụ án "Cướp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị hại:

1. Hà Duy C2, sinh ngày 23/3/2005. Nơi cư trú: Ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Hà Duy C2: Ông **Hà Duy T2**, sinh năm 1977 và bà **Thị Diễm T3**. Nơi cư trú: Ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (là cha mẹ ruột của Hà Duy C2).

2. Danh Tôn, sinh ngày 21/8/2005. Nơi cư trú: Ấp G, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại D: Ông **Danh G**, sinh năm 1964 và bà **Danh Thị G1,** sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (Cha, mẹ ruột của Danh T4).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn N: Ông **Bùi Văn C,** sinh năm 1972 và bà **Trần Thị L**, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (Cha, mẹ ruột của N).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Minh H: Ông **Đỗ Văn C1,** sinh năm 1979 và bà **Trần Thị Bạch T**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (Cha, mẹ ruột của H).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phù Minh T1: Ông **Phù Ky S1,** sinh năm 1981 và bà **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: ấp B, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (Cha, mẹ ruột của T1).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Anh P1: Ông **Nguyễn Duy L1,** sinh năm 1981 và bà **Thị L2**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp C, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (Cha, mẹ ruột của P1).

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh H, Phù Minh T1: Luật sư **Thái Hoàng L3 -** thuộc đoàn Luật sư tỉnh K được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K cử bào chữa cho bị cáo.

2. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Anh P1: Luật sư **Nguyễn Trường T5 -** thuộc đoàn Luật sư thành phố C được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K cử bào chữa cho bị cáo.

(Các bị cáo, những người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, ông T2 có mặt, những người còn lại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 16/6/2022 Bùi Văn N, Nguyễn Anh P1, Trần Minh H, Phù Minh T1 cùng với P3, N1, H1, Trong và C3 (chưa rõ nhân thân dân) gặp nhau tại quán C5 thuộc thuộc ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Trong lúc, cả nhóm đang ngồi uống nước thì Có nhắc lại trước đó vào ngày 14 tháng 6 năm 2022 xảy ra mâu thuẫn với Danh T4 và Hà Huy C4 tại D thuộc Phường D, thành phố P.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Trần Minh H, Bùi Văn N, Nguyễn Anh P1 (thường gọi là Xuân P2), Phù Minh T1 (B) cùng với P3, N1, H1, T6 (đều chưa rõ nhân thân) cùng nhau điều khiển 04 xe mô-tô (Đã trả cho các chủ sở hữu) mang theo hung khí đi từ ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang đến ấp R, xã H, thành phố P tìm Tôn, C4 để giải quyết mâu thuẫn giùm cho C3. Trong đó, N điều khiển xe mô-tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát 68P1-409.76 chở T1 (xe này T1 tự ý lấy của mẹ T1 là bà Nguyễn Ngọc P), N và T1 mỗi người có mang theo 01 cây dao tự chế dài khoảng 40 cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén; H1 điều khiển xe mô-tô (chưa rõ đặc điểm, biển kiểm soát) chở P2, P2 có mang theo 01 cây dao tự chế dài khoảng 30 cm, loại dao cánh bướm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén; P3 điều khiển xe mô-tô (chưa rõ đặc điểm, biển kiểm soát) chở H, H có mang theo 01 cây dao tự chế dài khoảng 30 cm, loại dao mũi bằng, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén; N1 điều khiển xe mô-tô (chưa rõ đặc điểm, biển kiểm soát) chở T6. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của N điều khiển xe mô-tô đến đoạn đường gần khu vực ngã tư H thuộc ấp R thì phát hiện T4 đang điều khiển xe mô-tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ mang biển kiểm soát 76V8-0743 chở C4 đi trên đường nên N điều khiển xe mô-tô đuổi theo khoảng 500 m, T1 dùng chân đạp ngã xe của T4 và C4. Khi xe bị ngã vào bãi cỏ cạnh lề đường thuộc ấp R, xã H, T ngã nằm dưới đất thì bị T1 xông vào dùng dao tự chế chém 02 nhát trúng vào vùng lưng, tay của T4; P2 xông vào dùng dao tự chế chém 05 nhát trúng vào vùng tay, chân của T4; H tiếp tục xông vào dùng dao tự chế chém khoảng 02 - 03 nhát trúng vào vùng vai, tay của T4 gây thương tích. Cùng lúc này, C4 bỏ chạy khỏi vị trí ngã xe được khoảng 30 m thì bị N đuổi theo dùng dao tự chế chém khoảng 02 - 03 nhát trúng vào vùng tay của C4 gây thương tích. Sau khi gây án, nhóm của N lên xe mô-tô bỏ đi, T4 và C4 được người dân địa phương đưa vào Trung tâm Y tế thành phố P cấp cứu. Ngày 27/8/2022, Bùi Văn N, Nguyễn Anh P1, Trần Minh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố; Hiện N, P1, H đang bị tạm giam trong 01 vụ án hình sự khác. Đến ngày 10/10/2022, Phù Minh T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam; đến ngày 25/10/2022, T1 bị bắt tạm giam để điều tra. Riêng P3, N1, H1 và T6 đã bỏ trốn.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**:

- Bà Nguyễn Ngọc P giao nộp 01 xe mô-tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ – đen, mang biển kiểm soát 68P1-409.76, đã qua sử dụng.

- Đối với các hung khí các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại gồm: một cây dao tự chế dài khoảng 60 cm, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao một bề sống, một bề lưỡi, mũi dao bằng; Một cây dao loại dao cánh bướm dài 50 cm, có cán bằng gõ, lưỡi bằng sắt, một bề là sống dao, một bề là lưỡi dao, mũi dao bầu; Một cây dao tự chế có lưỡi dao và cán dao bằng sắt dài khoảng 40 cm, cán dao tròn, phần lưỡi dao một bề sống dao, một bề lưỡi dao bén, mũi dao bầu. Sau khi gây án các bị cáo đã ném bỏ trên đường từ xã H đến phường D, thành phố P, không rõ vị trí nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P không thu hồi được.(Tại các BL 35-36-37).

- Đối với 03 chiếc xe mô-tô mà những người tên N1, H1, P3 điều khiển có liên quan đến vụ án, hiện chưa rõ đặc điểm, biển kiểm soát của những xe mô-tô này, đồng thời chưa xác định được nhân thân của N1, H1, P3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P không thu hồi được. (Bút lục số: 173, 188, 197, 203).

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích** số 479/TgT, ngày 09/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, đối với Hà Duy C2; Sinh năm: 2005; Nơi ĐKTT: ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm khuỷu trái, gối phải và cẳng chân trái (vết 1).

- Vết thương cẳng tay trái, đứt cơ gấp cổ tay trụ, gãy (đứt) xương trụ trái, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện xương chưa liền và còn sẹo cẳng tay trái.

- Vết thương cẳng tay phải, đứt cơ gấp, duỗi cổ tay trụ, đứt cơ duỗi chung các ngón, đứt nhánh thần kinh quay phải, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện còn sẹo cẳng tay, tổn thương nhánh dây thần kinh quay bên phải và cứng khớp bàn (cứng không hoàn toàn) các ngón II, III, IV, V tay phải.

- Vết thương cẳng chân trái, mẻ (đứt) vỏ xương chày trái, đã được điều trị. Hiện còn sẹo cẳng chân trái (vết 2).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Khuỷu tay trái là: 03% (Ba phần trăm).

- Cẳng tay trái là: 7,8% (Bảy phẩy tám phần trăm).

- Cẳng tay phải là: 29,6% (Hai mươi chín phẩy sáu phần trăm).

- Gối phải là: 02% (Hai phần trăm).

- Cẳng chân trái là: 4,9% (Bốn phẩy chín phần trăm).

+ Vết 1 là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 2 là: 2,9% (Hai phẩy chín phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 41% (Bốn mươi mốt phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích khuỷu trái, cẳng tay trái, cẳng tay phải, gối phải và cẳng chân trái (vết 2) do vật sắc gây nên.

- Thương tích cẳng chân trái (vết 1) do vật tày có cạnh gây nên.

5. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích cẳng tay phải gây hạn chế chức năng vận động bàn tay phải mức độ vừa.

6. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích khuỷu trái do vật sắc tác động theo hương từ sau ra trước, từ trên xuống dưới so với trục giải phẫu của cơ thể

- Thương tích cẳng tay trái do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước từ xương trụ sang xương quay (từ phải sang trái) theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích cẳng tay phải do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích gối phải do vật sắc tác động theo hướng từ phải sang trái so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích cẳng chân trái (vết 1) do vật tày có cạnh tác đông theo hướng từ trái sang phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích cẳng chân trái (vết 2) do vật sắc tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích** số 480/TgT, ngày 09/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, đối với Danh T4; Sinh năm: 2005; Nơi ĐKTT: ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương (1/3 giữa và 1/3 dưới) mặt sau cánh tay trái, đứt cơ tam đầu, đứt động mạch cánh tay sâu, mẻ (đứt) xương cánh tay (1/3 giữa và 1/3 dưới), đã được phẫu thuật khâu nối mạch máu.

- Vết thương cẳng tay trái, đứt cơ duỗi các ngón, đứt cơ duỗi cổ tay trụ, đứt nhánh thần kinh quay trái, gãy (đứt) xương trụ trái, đã được phẫu thuật điều trị.

Hiện còn sẹo cẳng tay trái, xương chưa liền, tổn thương nhánh thần kinh quay trái, cứng khớp (không hoàn toàn) cổ tay và hạn chế gấp – duỗi khớp bàn các ngón III, IV, V tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Cánh tay trái là: 17,6% (Mười chín phẩy sáu phần trăm).
- Cẳng tay trái là: 32,4% (Ba mươi hai phẩy bốn phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc.

5. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây hạn chế chức năng vận động cổ bàn tay trái mức độ vừa.

6. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích cánh tay trái (vết 1, 2) do vật sắc tác động theo hướng từ ngoài vào trong (từ trái sang phải) so với trục giải phẫu của cơ thể.
- Vết thương cẳng tay trái do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.

* Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSPQ ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố các bị cáo như sau:

Bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Phù Minh T1, Nguyễn Anh P1 bị truy tố về tội: "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 (vì thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này) Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**** Tại phiên tòa:*** Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như sau:

Bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Phù Minh T1, Nguyễn Anh P1 bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. (vì thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này) Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Khoản 1, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 91; Khoản 1, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 91; Khoản 1, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phù Minh T1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 91; Khoản 2, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh P1 từ 03 năm đến 03 năm sáu tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm 06 (S2) tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Ngọc P: 01 xe mô-tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ – đen, mang biển kiểm soát 68P1-409.76, đã qua sử dụng, do xét thấy bà P không biết việc bị cáo Phù Minh T1 sử dụng xe vào mục đích phạm tội. (Bút lục số: 242, 243).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án bà Trần Thị L, bà Thị L2, bà Nguyễn Ngọc P đã đại diện gia đình các bị cáo bồi thường 120.000.000 đồng cho bị hại Hà Duy C2 và bồi thường 100.000.000 đồng cho bị hại Danh T4. Các bị hại và người đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. (Bút lục số: 163, 164, 165, 166, 169).

*** Người bào chữa cho các bị cáo N, H, T1, P1 phát biểu:** Thống nhất theo nội dung cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt, mức đề nghị. Đề nghị HĐXX xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, xử các bị cáo mức hình phạt bằng với mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

***Tại phiên tòa:** Các bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Phù Minh T1, Nguyễn Anh P1 đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố. Lời nói sau cùng của của các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 16/6/2022 Trần Minh H, Bùi Văn N, Nguyễn Anh P1 (thường gọi là Xuân P2), Phù Minh T1 (B) cùng với P3, N1, H1, T6 (đều chưa rõ nhân thân) cùng nhau điều khiển 04 xe mô-tô mang theo hung khí đi từ ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang đến ấp R, xã H, thành phố P tìm Tôn, C2 để giải quyết mâu thuẫn giùm cho C3. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của

N điều khiển xe mô-tô đến đoạn đường gần khu vực ngã tư H thuộc ấp R thì phát hiện T4 đang điều khiển xe mô-tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ mang biển kiểm soát 76V8-0743 chở C2 đi trên đường nên N điều khiển xe mô-tô đuổi theo khoảng 500 m, T1 dùng chân đạp ngã xe của T4 và C2. Khi xe bị ngã vào bãi cỏ cạnh lề đường thuộc ấp R, xã H, T ngã nằm dưới đất thì bị T1 xông vào dùng dao tự chế chém 02 nhát trúng vào vùng lưng, tay của T4; P2 xông vào dùng dao tự chế chém 05 nhát trúng vào vùng tay, chân của T4; H tiếp tục xông vào dùng dao tự chế chém khoảng 02 – 03 nhát trúng vào vùng vai, tay của T4 gây thương tích. Cùng lúc này, C2 bỏ chạy khỏi vị trí ngã xe được khoảng 30 m thì bị N đuổi theo dùng dao tự chế chém khoảng 02 – 03 nhát trúng vào vùng tay của C2 gây thương tích. Sau khi gây án, nhóm của N lên xe mô-tô bỏ đi, T4 và C2 được người dân địa phương đưa vào Trung tâm Y tế thành phố P cấp cứu. Qua giám định thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh K thì thương tích của Danh T4 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 44 %, thương tích của Hà Duy C2 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 41%. Tất cả các thương tích của các bị hại đều do vật sắc gây nên.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Minh H, Bùi Văn N, Nguyễn Anh P1, Phù Minh T1 đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này) theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức việc gây thương tích cho người khác là trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên Hội đồng xét xử nghị cần xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, khi nghe Có kể lại sự việc mâu thuẫn với T4, C2 thì Phù Minh T1 rũ cả nhóm đi đánh nhau với nhóm của T4, C2. Bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Nguyễn Anh P1 không can ngăn mà cùng hưởng ứng và cố ý gây thương tích cho các bị hại.

Ngoài ra, đối với các bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Nguyễn Anh P1 trước đó trong khoảng thời gian từ ngày 17/6/2022 đến ngày 20/6/2022 đã thực hiện hành vi "Cướp tài sản" đã bị Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử nghị cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo, mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự của địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phụ hậu quả cho người các bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N có ông N2 và ông N3 là người có công với cách mạng. Người bị hại và người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại, đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Ngọc P 01 xe mô-tô nhãn hiệu Honda, loại Sh Mode, màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát 68P1-409.76, đã qua sử dụng, do xét thấy bà P không biết việc bị cáo Phù Minh T1 sử dụng xe vào mục đích phạm tội.

- Đối với các hung khí các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại gồm: một cây dao tự chế dài khoảng 60 cm, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao một bề sống, một bề lưỡi, mũi dao bằng; Một cây dao loại dao cánh bướm dài 50 cm, có cán bằng gõ, lưỡi bằng sắt, một bề là sống dao, một bề là lưỡi dao, mũi dao bầu; Một cây dao tự chế có lưỡi dao và cán dao bằng sắt dài khoảng 40 cm, cán dao tròn, phần lưỡi dao một bề sống dao, một bề lưỡi dao bén, mũi dao bầu. Sau khi gây án các bị cáo đã ném bỏ trên đường từ xã H đến phường D, thành phố P, không rõ vị trí nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét. (Tại các BL 35-36-37).

- Đối với 03 chiếc xe mô-tô mà những người tên N1, H1, P3 điều khiển có liên quan đến vụ án, hiện chưa rõ đặc điểm, biển kiểm soát của những xe mô-tô này, đồng thời chưa xác định được nhân thân của N1, H1, P3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét. (Bút lục số: 173, 188, 197, 203).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án bà Trần Thị L, bà Thị L2, bà Nguyễn Ngọc P đã đại diện gia đình các bị cáo bồi thường 120.000.000 đồng cho bị hại Hà Duy C2 và bồi thường 100.000.000 đồng cho bị hại Danh T4. Tại phiên tòa, gia đình bị hại xác định tổng cộng khoảng tiền 220.000.000đ, là tiền bồi thường chung của 04 gia đình của các bị cáo cho các bị hại. Các bị hại và người đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. (Bút lục số: 163, 164, 165, 166, 169).

[7] Đối với Nguyễn Ngọc P không biết bị cáo Phù Minh T1 sử dụng xe mô-tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát 68P1-409.76 đi gây thương tích cho các bị hại nên không xem xét trách nhiệm đối với bà P.

[8] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Về tội danh, mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Phù Minh T1, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Anh P1, thời điểm phạm tội 15 tuổi 09 tháng 02 ngày, nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Phù Minh T1, Nguyễn Anh P1 đều phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2 Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, Điều 55; Điều 58; Điều 91; Khoản 1, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 05 (năm) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) 06 (S2) tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Như vậy, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, Điều 55; Điều 58; Điều 91; Khoản 1, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Như vậy, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 58; Điều 91; Khoản 1, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phù Minh T1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; khoản 1 Điều 55; Điều 58; Điều 91; Khoản 2, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh P1 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Như vậy, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, một số vật chứng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án bà Trần Thị L, bà Thị L2, bà Nguyễn Ngọc P đã đại diện gia đình các bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Phù Minh T1 và Nguyễn Anh P1 bồi thường 120.000.000 đồng cho bị hại Hà Duy C2

và bồi thường 100.000.000 đồng cho bị hại Danh T4. Các bị hại và người đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Gia đình các bị cáo cũng không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này cho gia đình, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Phù Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Riêng Nguyễn Anh P1 được áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có mặt tại phiên tòa, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
-VKSND TP. Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ CATP. Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CATP Phú Quốc;
- Chi cục THADS TP. Phú Quốc;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Văn Kiệt